

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ AN-GIÊ-RI

(Cập nhật tháng 03/2012)

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Vị trí địa lý – Khí hậu – Lịch sử - Tài nguyên
2. Dân số
3. Ngôn ngữ - Tôn giáo
4. Thể chế chính trị - Tổ chức hành chính
5. Các đảng phái chính trị
6. Kinh tế
7. Triển vọng phát triển kinh tế 2010-2014
8. Thông tin hữu ích
9. Lưu trú tại Algeria : Điều kiện, thủ tục, giấy phép lao động

II. ĐIỀU KIỆN VỀ THƯƠNG MẠI TẠI AN-GIÊ-RI

1. Các điều kiện hoạt động thương mại tại An-giê-ri
 - A. Đăng ký kinh doanh
 - B. Quy chế về thương nhân nước ngoài
 - C. Điều kiện nhập cảnh, cư trú và đi lại của người nước ngoài
2. Các loại hình doanh nghiệp tại An-giê-ri
 - A. Công ty thương mại
 - a/ Công ty cổ phần
 - b/ Công ty trách nhiệm hữu hạn
 - c/ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
 - B. Tập đoàn (Le groupement)
 - C. Các hình thức lập cơ sở hoạt động khác :
 - a/ Văn phòng liên lạc
 - b/ Chi nhánh
 - c/ Cơ sở thường trực
3. Ngoại thương
 - A. Quy chế về xuất nhập khẩu
 - a/ Tự do xuất nhập khẩu
 - b/ Các biện pháp tự vệ thương mại
 - Các biện pháp bảo hộ
 - Thuế bù trừ
 - Thuế chống bán phá giá
 - B. Nghĩa vụ của các công ty thương mại
 - C. Hải quan
 - a/ Quy chế hải quan

- b/ Chứng từ kèm theo
- c/ Kho ngoại quan
- d/ Chế độ tạm cấp phép
- e/ Trị giá hải quan

III. NGOẠI THƯƠNG CỦA AN GIÊ RI VỚI THẾ GIỚI

1. Tổng quan xuất nhập khẩu 2000-2011
2. Xuất khẩu
 - Các mặt hàng xuất khẩu
 - Các khu vực thị trường xuất khẩu
3. Nhập khẩu
 - Các mặt hàng nhập khẩu
 - Các khu vực thị trường nhập khẩu

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - AN GIÊ RI

1. Tổng quan
2. Thương mại
3. Đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Vị trí địa lý - Khí hậu - Lịch sử - Tài nguyên :

Tên đầy đủ : Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân An-giê-ri

- Vị trí địa lý : An-giê-ri nằm ở Bắc Phi, phía Bắc giáp Địa Trung Hải với 1200 km bờ biển, phía Đông giáp Tuy-ni-di và Li-bi, phía Tây giáp Ma-rốc, phía Đông Nam giáp Ni-giê, phía Tây Nam giáp Mali, Tây Xa-ha-ra và Mô-ri-ta-ni.

Diện tích : 2 381 741 km², là nước lớn thứ hai của Châu Phi và thứ mười thế giới về diện tích. Tuy nhiên 4/5 diện tích là sa mạc, đất trồng trọt chỉ chiếm 10%.

- Khí hậu : Phía Bắc ảnh hưởng của khí hậu Địa Trung Hải, với lượng mưa trung bình khoảng 800mm/ năm, mùa hè nóng, mùa đông lạnh ; nhiệt độ trung bình 25°C. Vùng Cao Nguyên và cận Sa-ha-ra, khí hậu lục địa khô (lượng mưa 200-400 mm/năm). Vùng Sa-ha-ra, khí hậu sa mạc, nhiệt độ cao có lúc lên tới 50°C (lượng mưa dưới 130mm/năm). Lượng mưa phân bố không đều là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển nền nông nghiệp của An-giê-ri.

- Lịch sử : Con người đã xuất hiện tại An-giê-ri cách đây khoảng 500.000 năm. Đất nước An-giê-ri đã trải qua các thời kỳ lịch sử sau :

Từ năm 240 trước Công nguyên đến năm 148 trước CN : Vương quốc Numides do vua Masinissa trị vì ;

Từ năm 148 trước CN đến năm 647 sau CN : La mã chiếm đóng ;

Từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 16 : Thời kỳ A-rập xâm chiếm ;

Từ thế kỷ 16 đến 1830 : Thời kỳ đế quốc Ottoman (Thổ) chiếm đóng ;

Từ 1830 đến 1962 : Thực dân Pháp đô hộ ;

Từ 1962 đến nay : Thời kỳ độc lập và xây dựng đất nước.

Từ khi giành độc lập (1962) đến nay An-giê-ri đã qua các thời kỳ Tổng thống: Ben Bella (1962-1965), Boumédiène (1965-1978), Mohamed Chadli Benjedid (1978-1991), Liamine Zeroual (1994-1999), Abdelaziz Bouteflika (từ 4/1999 đến nay). Từ 1991 đến 1994 đất nước do Ủy ban Nhà nước tối cao (HCE) điều hành.

An-giê-ri là vùng đất giao hòa của ba nền văn minh khu vực, đó là Địa Trung Hải, A-rập và Châu Phi.

- Tài nguyên thiên nhiên : An-giê-ri có nguồn tài nguyên dồi dào về khí đốt và dầu lửa. Ngoài ra còn có các tài nguyên mỏ khác như quặng sắt, photphát, uranium, chì, kẽm.

* Khí đốt : An-giê-ri xếp thứ 7 thế giới về trữ lượng khí đốt, thứ 5 về sản xuất và thứ 4 thế giới về xuất khẩu

* Dầu lửa : Xếp thứ 15 thế giới về trữ lượng, thứ 18 về sản xuất và thứ 12 về xuất khẩu.

2. Dân số :

- Đến tháng 01/2011, An-giê-ri có 36.300.000 người, trong đó 50,6% nam và 49,4% nữ. Dân số dưới 30 tuổi : 59,93 %. Dân số ở độ tuổi lao động (15 – 59 tuổi) : 64,4 %
- Tỷ lệ tăng dân số 1,96 %/năm.
- Tuổi thọ trung bình : 75,7 tuổi (2008).
- Mật độ dân số : Phía Bắc : 260 người/km², phía Nam : 14 người/km².

3. Ngôn ngữ - Tôn giáo :

- Ngôn ngữ chính thức : Tiếng A-rập, tiếng Tamazight
- Ngôn ngữ làm việc : Tiếng A-rập, tiếng Pháp, tiếng Anh.
- Tôn giáo : Đạo Hồi là quốc đạo, chiếm trên 90% dân số, ngoài ra có đạo Thiên chúa và Do thái.

4. Thể chế chính trị - Tổ chức hành chính :

- Chính thể : Cộng hoà Tổng thống, dân chủ đa nguyên (thực hiện từ năm 1988)
- Hiến pháp: Thông qua ngày 19 tháng 11 năm 1976, sửa đổi ba lần vào năm 1988, 1989 và 1996.
- Quyền bầu cử: Từ 18 tuổi trở lên.
- Cơ quan hành pháp :

Người đứng đầu Nhà nước : Tổng thống. Hiện nay là ông Abdelaziz Bouteflika.

Người đứng đầu Chính phủ : Thủ tướng do Tổng thống bổ nhiệm. Hiện nay là ông Ahmed Ouyahia.

Bầu cử Tổng thống : Bằng phổ thông đầu phiếu theo hình thức bỏ phiếu kín, nhiệm kỳ 5 năm.

- Cơ quan lập pháp: Hai viện bao gồm Quốc hội (389 ghế; các thành viên được bầu theo chế độ phổ thông đầu phiếu nhiệm kỳ 5 năm) và Hội đồng dân tộc (144 ghế; 1/3 số thành viên được tổng thống bổ nhiệm, 2/3 được bầu cử theo chế độ bầu cử gián tiếp; nhiệm kỳ 6 năm)
- Cơ quan tư pháp: Toà án tối cao
- Các cơ quan quyền lực gồm : Hội đồng an ninh tối cao, Tòa án tối cao, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Hồi giáo tối cao và Hội đồng kinh tế xã hội quốc gia.
- Tổ chức hành chính : An-giê-ri được chia thành 48 tỉnh thành phố, gồm 227 quận huyện với 1541 phường xã. Đứng đầu phường xã là một chủ tịch do Hội đồng nhân dân phường xã bầu ra có nhiệm kỳ 5 năm. Mỗi quận huyện có một chủ tịch, nhiệm kỳ 5 năm, do Tổng thống bổ nhiệm. Mỗi tỉnh, thành phố có một chủ tịch, nhiệm kỳ 5 năm, cũng do Tổng thống bổ nhiệm.

5. Các đảng phái chính trị :

- Hiến pháp năm 1989 quy định về chế độ dân chủ đa đảng ở An-giê-ri, chấm dứt chế độ độc đảng trước đây do một đảng duy nhất lãnh đạo đất nước (đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc – FLN).

- Đạo luật ngày 05/07/1989 ban hành việc thực thi điều 40 của Hiến pháp về đa đảng và ngay lập tức đã có nhiều đảng phái chính trị được thành lập. Tổng số có tới khoảng 50 đảng phái khác nhau. Các đảng lớn gồm : Đảng Mặt trận giải phóng dân tộc (FLN), đảng Tập hợp quốc gia dân chủ (RND), đảng Mặt trận các lực lượng xã hội chủ nghĩa (FFS), đảng Tập hợp vì văn hóa và dân chủ (RCD), Phong trào xã hội vì hòa bình (MSP), đảng El-Islah (Đổi mới), đảng Lao động (PT), đảng Mặt trận dân tộc An-giê-ri (FNA).

Quyền tự do lập hội cũng được Hiến pháp đảm bảo. Hiện có 962 hiệp hội trên phạm vi cả nước và 77.361 hiệp hội địa phương.

6. Kinh tế :

Kinh tế An-giê-ri được xếp vào top 4 nền kinh tế mạnh nhất châu Phi ; còn gọi là nhóm nền kinh tế mới nổi SANE (gồm Nam Phi, An-giê-ri, Ni-giê-ria và Ai-cập).

Bảng 1 : GDP các nền kinh tế lớn nhất châu Phi :

Đơn vị : Tỷ USD		
STT	Nước	GDP 2011
1	Nam Phi	422,00
2	Ni-giê-ria	247,10
3	Ai cập	231,90
4	An-giê-ri	183,40

Nguồn : CIA factbook

An-giê-ri đứng thứ 15 thế giới về trữ lượng dầu mỏ, thứ 18 về sản lượng và thứ 12 về xuất khẩu. Năng lực các nhà máy lọc dầu của An-giê-ri là 22 triệu tấn/ năm, dự kiến đến năm 2014 sẽ nâng lên 50 triệu tấn/năm.

Về khí đốt, An-giê-ri đứng thứ 7 thế giới về trữ lượng khí tự nhiên, thứ 5 về sản lượng và thứ 4 về xuất khẩu mặt hàng khí đốt hóa lỏng.

Trong khu vực Địa Trung Hải, An-giê-ri đứng đầu về sản xuất và xuất khẩu dầu lửa và khí tự nhiên. An-giê-ri cũng là nước sản xuất khí đốt hóa lỏng hàng đầu tại khu vực này .

Nhờ giá dầu thế giới tăng ở mức cao trong những năm gần đây, kinh tế An-giê-ri được hưởng lợi từ nguồn thu xuất khẩu dầu khí. Kim ngạch xuất khẩu khí đốt luôn chiếm phần lớn tổng giá trị xuất khẩu của nước này (trên 97%). Tuy nhiên, đây cũng là một thách thức lớn của An-giê-ri vì kinh tế phụ thuộc quá lớn vào ngành dầu khí. Hiện nay, An-giê-ri đang cố gắng phát triển đa dạng các ngành kinh tế ngoài dầu khí, tập trung các biện pháp cải cách nông nghiệp, hiện đại hóa các ngành công nghiệp, phát triển dịch vụ, thu hút vốn đầu tư vào các ngành phi năng lượng, giành ưu tiên cho các doanh nghiệp nội địa...

Các chỉ số cơ bản :

- GDP thực tế : 137,9 tỷ (2009), 159 tỷ USD (2010), 183,4 tỷ USD (2011).
- GDP tính theo đầu người : 3640 USD (2009), 4542 (2010), 5000 USD (2011).
- Tăng trưởng GDP : 2,4 % năm 2009, 3,3% năm 2010 và 2,9% năm 2011.
- Đơn vị tiền tệ : Đi-na An-giê-ri, tỷ giá 1 USD = 72,62 DA (2009), = 74,41 (2010)
- Dự trữ ngoại tệ : 147 tỷ USD (2009), 150 tỷ USD (2010) và 182,22 tỷ USD (2011).
- Dự trữ vàng : 173,6 tấn (xếp thứ ba trong thế giới A-rập).
- Đóng góp của ngành khí đốt : 45 % GDP ; 97 % kim ngạch xuất khẩu.
- Lạm phát : 5,9 % năm 2009, 5,5% năm 2010 và 4,5 % năm 2011.
- Thất nghiệp : 12,9 % năm 2008, 10,2 % năm 2009, 11% năm 2010 và 9,7% năm 2011(trên tổng dân số ở tuổi lao động).
- Nợ công : Có chiều hướng giảm dần : từ 1800 tỷ DA (2006) xuống 1200 tỷ DA (2007), bằng 15 % GDP.
- Nợ nước ngoài : 5,68 tỷ USD (2010), 4,4 tỷ USD (2011)
- Xuất khẩu : 43,689 tỷ USD (2009), 56,665 tỷ USD (2010), 73,39 tỷ USD (2011).
- Nhập khẩu : 39,103 tỷ USD (2009), 40,212 tỷ USD (2010), 46,45 tỷ USD (2011).
- Hệ thống đường bộ : 135 000 km, trong đó có trên 2600 km đường cao tốc.
- Sân bay : có 35 sân bay, trong đó 13 sân bay đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Các cảng biển chính : có 13 cảng (Alger, Annaba, Arzew, Bejaïa, Béni-Saf, Dellys, Djendjen, Ghazaouet, Jijel, Mostaganem, Oran, Skikda, Ténès).
- Giao thông đường sắt : 4500 km (200 nhà ga).
- Cáp quang : 8000 km.
- Thuê bao điện thoại cố định : 2,6 triệu năm 2002, khoảng 5,4 triệu năm 2008.
- Điện thoại di động : 35,2 triệu thuê bao tính đến tháng 11/2011, so với 600.000 năm 2001.
- Xe hơi : Hiện có khoảng 4,1 triệu đầu xe đang được lưu hành, trong đó 65% là xe cá nhân, 35% xe chuyên dụng.
- Internet : Phát triển rất nhanh, đã có 2,7 triệu thuê bao và hàng nghìn điểm truy cập cộng đồng.
- Điện : 95 % lãnh thổ đã được điện khí hóa, 97 % hộ gia đình đã được nối mạng.
- Khí đốt : 35 % hộ gia đình được nối với mạng phân phối khí đốt. Chương trình 2011-2015 dự kiến cung cấp cho 1.500.000 hộ gia đình mới.
- Báo viết (hàng ngày, hàng tuần, tập san) : 400 bản hàng tuần hoặc hàng tháng. 60 tờ báo xuất bản hàng ngày với khoảng 2 triệu bản.
- Phát thanh và truyền hình : Nhiều đài phát thanh qui mô toàn quốc và địa phương : Kênh 1 (tiếng A-rập), kênh 2 (tiếng Kabyl), kênh 3 (tiếng Pháp), Đài El-Bahdja (dùng cả tiếng Pháp và tiếng A-rập). Các khu vực và địa phương còn có đài phát thanh riêng. Đài phát thanh quốc tế An-giê-ri được thành lập năm 2007 để phát ra thế giới. Đài truyền hình An-giê-ri hiện phát sóng qua 5 kênh. Các máy thu hình ở An-giê-ri chủ yếu sử dụng hệ thống thu vệ tinh qua ăng ten chảo.
- Giáo dục tiểu học và trung học : Hơn 8 triệu học sinh.
- Giáo dục đại học và cao đẳng : Hơn 1,3 triệu sinh viên.
- Hạ tầng cơ sở y tế : 100.000 giường bệnh (13 trung tâm chăm sóc sức khỏe)

Các sản phẩm chính :

- Dầu thô : 63,8 triệu tấn (năm 2007).

- Khí đốt : 152,8 tỷ m³ (Năm 2007 – xếp thứ 4 thế giới). 150,9 tỷ m³ (2009) ; 145,8 tỷ m³ (2010).
 - Sản lượng điện : 8502 mégawatts
 - Xi măng : 11 triệu tấn (tiêu thụ 13 triệu tấn /năm).
 - Sắt : 1,5 triệu tấn.
 - Phốt phát : 1,4 triệu tấn.
 - Gang thép : 700 000 tấn (năng lực sản xuất : 2 triệu tấn).
 - Ngũ cốc : Mức bình quân (1991-2003) đạt 2,34 triệu tấn. Năm 2005, đạt 3,5 triệu tấn, năm 2009 đạt 6,0 triệu tấn.
 - Chà là : 420.000 tấn (2003), 516 000 tấn (2005).
 - Cà chua : 900.000 tấn (ước tính năm 2004), 1,4 triệu tấn (2010).
 - Cam : 600.000 tấn (2005), 800.000 tấn (2010).
 - Gia súc : 28 triệu con, trong đó có 18 triệu con cừu và 2 triệu con bò.
 - Rượu vang : 650.000 hl.
 - Thịt : đỏ : 298 554 tấn ; trắng : 260.000 tấn.
 - Hải sản : 130.000 tấn.
 - Sữa : 2,24 tỷ lít.
 - Rau tươi : 4,5 triệu tấn (2004), 5,6 triệu tấn (2007).
 - Khoai tây : khoảng 210.000 tấn năm 2007.
- Ngành nông nghiệp đóng góp khoảng 10% GDP. Tăng trưởng từ 0,6% năm 2002 lên khoảng 2% năm 2004, 3% năm 2007.

Tiền lương : (làm việc theo chế độ 40 giờ/tuần)

- Tiền lương tối thiểu : 18.000 DZD (từ 01/01/2012)
- Lương tuyệt đối (net) :
 - + Khu vực kinh tế Nhà nước :
 - Cán bộ lãnh đạo : 32.000 DZD
 - Kỹ sư : 21.500 DZD
 - Nhân viên : 17.000 DZD
 - + Lương bình quân theo từng ngành :
 - Dầu khí và dịch vụ dầu khí : 36.000 DZD
 - Công nghiệp : 19.500 DZD
 - Xây dựng, nhà ở, công chính : 16.000 DZD
 - Dịch vụ : 24.000 DZD
 - Giao thông : 22.000 DZD
 - Thương mại : 19.000 DZD

(Nguồn : Hội đồng kinh tế và xã hội quốc gia, Cục Thống kê, Ngân hàng Quốc gia An-giê-ri, Ngân hàng Thế giới, Số liệu thống kê thế giới).

7. Triển vọng phát triển kinh tế 2010-2014 :

An-giê-ri đã ban hành và thực thi các Chương trình hỗ trợ tài chính để đẩy mạnh phát triển đất nước. Từ năm 2001 đến nay đã có 03 Chương trình với số kinh phí nhiều tỷ đô la Mỹ. Đó là :

- Chương trình 2001-2004 : 7,34 tỷ USD ;

- Chương trình 2004-2009 : 55 tỷ USD ;
- Chương trình 2010-2014 : 286 tỷ USD.

Chương trình 2010-2014 với khoản ngân sách khổng lồ 286 tỷ USD nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, trong đó 130 tỷ USD để hoàn thành các công trình đã triển khai từ kế hoạch 5 năm trước và 156 tỷ USD để thực hiện các dự án mới. Cụ thể như sau :

+ Phát triển xã hội : chiếm 40% ngân sách, nhằm xây mới 5.000 trường học, đào tạo 600.000 giáo viên đại học, xây chỗ ở cho 400.000 sinh viên, xây thêm 300 cơ sở đào tạo và dạy nghề; trong lĩnh vực y tế, dự kiến xây thêm 1.500 công trình hạ tầng trong đó có 172 bệnh viện. Về nhà ở, 2 triệu căn hộ sẽ được xây dựng, trong đó 1,2 triệu căn hộ sẽ được xây xong trong 5 năm tới và số còn lại phải được khởi công trước cuối năm 2014. Ngoài ra, kế hoạch cũng dự kiến sẽ xây mới 35 đập nước và 25 hệ thống xử lý nước uống. Một triệu căn hộ sẽ được nối đường cấp khí đốt và 220.000 căn hộ nông thôn sẽ được sử dụng điện.

+ Phát triển hạ tầng cơ sở: Chiếm gần 40% ngân sách, nhằm phát triển hệ thống công chính, mở rộng và hiện đại hóa hệ thống đường bộ, nâng cao năng lực bốc dỡ hàng tại các cảng biển (do cảng Alger hiện đang bị quá tải nên cần thiết phải xây thêm ít nhất 2 cảng mới tại phía Đông và phía Tây thủ đô). Các cảng biển khác cũng sẽ được mở rộng và hiện đại hóa (Oran, Skikda, Mostaganem và Ghazaouet). Ngoài ra, hệ thống đường sắt cũng sẽ được hiện đại hóa và mở rộng. Ngân sách ban đầu sẽ là 5 tỷ đô la nhằm mở rộng và hiện đại hóa lĩnh vực giao thông gồm hệ thống đường sắt, giao thông đô thị (trong đó có hệ thống tàu điện tại 14 tỉnh) và hiện đại hóa các sân bay.

+ Phát triển các ngành kinh tế: Chiếm trên 20% ngân sách, đầu tư cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; phát triển nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản; thành lập mới 200.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ; xây mới và hiện đại hóa 80 khu công nghiệp, nâng cấp doanh nghiệp và cho vay ưu đãi; xây dựng thêm các nhà máy điện, phát triển công nghiệp hóa dầu, nâng cao năng lực của các công ty nhà nước bằng cách xóa nợ và hiện đại hóa trang thiết bị; hỗ trợ kinh phí đào tạo đại học, đào tạo nghề và tạo việc làm tại các lĩnh vực nói trên; ngoài ra, một khoản kinh phí gần 3,5 tỷ đô la được đầu tư cho nghiên cứu khoa học, giảng dạy phổ cập và sử dụng tin học trong toàn bộ hệ thống giáo dục và dịch vụ công cộng.

Các dự án giai đoạn 2010-2014 :

- 15-20 tỷ USD cho phát triển thủy lợi : Xây các đập nước mới, nhà máy khử mặn, nhà máy lọc nước...
- 30-50 tỷ USD cho phát triển công chính : hoàn thiện xa lộ Đông-Tây, xây dựng 19.000 km đường bộ, 2.000 công trình giao thông, 50 dự án kinh tế biển và nâng cấp 30 sân bay.
- 20-30 tỷ USD để hoàn thiện đường tàu điện ngầm Alger, tàu điện nối Alger đi các đô thị lớn, điện khí hóa đường tàu hỏa, củng cố hãng hàng không quốc gia Air Algerie.
- 5-10 tỷ USD để tái cấu trúc và hiện đại hóa ngành công nghiệp, hỗ trợ nâng tầm 20.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Các lĩnh vực năng lượng, nhà ở, nông nghiệp và nghề cá, nghiên cứu giáo dục, y tế cũng được hưởng nguồn tín dụng từ Chương trình này.
- Công nghệ mới : An-giê-ri là một thị trường khổng lồ về công nghệ mới trong thông tin truyền thông khu vực Địa Trung Hải. Dự án về trang bị thiết bị lớn gồm : 10 triệu thuê bao điện thoại di động, 3 triệu thuê bao điện thoại cố định bổ sung và 3 triệu máy vi tính trang bị cho các cơ sở giáo dục, ngân hàng, cơ quan, công sở và hộ gia đình. Các khoản tín dụng đầu tư từ nguồn tài chính của Chính phủ cũng được huy động nhằm công nghiệp hóa thông tin truyền thông và khắc phục tình trạng lạc hậu về kỹ nghệ thông tin mới hiện nay tại An-giê-ri.

8. Thông tin hữu ích :

- Múi giờ : GMT + 1 (Giờ An-giê-ri = giờ Việt Nam - 6)
- Đơn vị đo lường : hệ MKSA (mét, kilogram, giây, Am-pe);
- Mã điện thoại : +213 (+mã vùng bỏ số 0) (+số cần gọi).
- Số điện thoại di động : hệ thống 10 số bắt đầu được sử dụng từ năm 2008.
- Tên miền internet : dz
- Đơn vị tiền tệ : Đi-na An-giê-ri (viết tắt là DZD hoặc DA), 1 đi-na chia thành 100 xu (xăng tim).
- Việc đổi tiền từ ngoại tệ ra đi-na theo tỷ giá chính thức được thực hiện tự do tại các ngân hàng. Ngược lại, đổi đi-na ra ngoại tệ chỉ được thực hiện trong hoạt động ngoại thương, được ngân hàng xác nhận thanh toán, theo luật của An-giê-ri.
- Ngày nghỉ cuối tuần : Thứ 6, thứ 7
- Thời gian làm việc : Từ 8 giờ sáng đến 16 giờ 30. Các ngân hàng đóng cửa lúc 15 giờ 30, các cơ quan dịch vụ công (bưu điện) mở cửa đến 18 giờ.

Ngày lễ chính thức :

- Ngày tuyên bố độc lập : 05 tháng 07/1962;
- Ngày quốc khánh (phát động Chiến tranh giải phóng dân tộc) : 01 tháng 11/1954
- Ngày quốc tế lao động : 01 tháng 05;
- Năm mới dương lịch : 01 tháng 01;

Ngày lễ Đạo Hồi : (Không cố định, thay đổi hàng năm theo tuần trăng)

- Aïd-el-Fitr (lễ kết thúc tháng Ramadhan) : 2 ngày.
- Aïd-el-Adha (2 tháng 10 ngày sau lễ Aïd-el-fitr) : 2 ngày.
- Awwal Mouharram (Năm mới Hồi giáo) : 1 ngày.
- Achoura (ngày thứ 10 tháng âm lịch Mouharram) : 1 ngày.
- El-Mawlid en-Nabaoui (lễ giáng sinh thánh Mohammed) : 1 ngày

9. Lưu trú tại An-giê-ri : Điều kiện, thủ tục, giấy phép lao động :

Để thực hiện một chuyến du lịch hoặc công tác đến An-giê-ri cần có hộ chiếu và thị thực (visa) đang còn hiệu lực. Visa do cơ quan lãnh sự An-giê-ri tại nước ngoài cấp trên cơ sở giấy mời làm việc hoặc giấy xác nhận tiếp đón nếu là cá nhân. Những

người có hộ chiếu ngoại giao và công vụ Việt Nam được miễn thị thực nhập cảnh vào An-giê-ri theo thỏa thuận lãnh sự giữa hai nước.

Ngoài visa du lịch còn có 02 loại visa khác là :

- Visa công tác : được cấp cho người nước ngoài trên cơ sở thư mời của đối tác An-giê-ri hoặc thư cam kết của cơ quan chủ quản của người xin visa kèm theo giấy đặt phòng khách sạn hoặc giấy xác nhận của người mời về thanh toán các khoản chi tiêu cho khách.

- Visa lao động : được cấp cho người nước ngoài đứng tên trong hợp đồng lao động và có giấy phép lao động tạm thời, (trước khi có giấy phép lao động chính thức), do các cơ quan thẩm quyền về việc làm cấp và một bản xác nhận của cơ quan chủ quản có chứng nhận của cơ quan thẩm quyền nói trên.

Khi nhập cảnh vào An-giê-ri, khách được miễn trả thuế đối các đồ dùng cá nhân mang theo để sử dụng trong thời gian lưu trú, trừ các mặt hàng nhập khẩu có mục đích thương mại.

Khách được mang theo với số lượng và trị giá không hạn chế các loại tiền và phương tiện thanh toán nhưng phải khai báo bằng văn bản khi qua cửa khẩu. Khi cần phải đổi tiền ra đi-na để tiêu, khách phải lấy biên lai ngân hàng và phải ghi vào tờ khai hải quan, tờ khai nói trên và các biên lai đổi tiền có thể bị kiểm tra khi ra khỏi lãnh thổ An-giê-ri.

Người lao động nước ngoài làm việc tại An-giê-ri phải có giấy phép lao động hoặc giấy phép tạm thời do Sở lao động của các tỉnh cấp tại địa bàn đó.

II. ĐIỀU KIỆN VỀ THƯƠNG MẠI TẠI AN-GIÊ-RI

Luật Thương mại, số 05-02, ban hành ngày 06 tháng 02 năm 2005 chi phối các hoạt động thương mại tại An-giê-ri.

1. Các điều kiện hoạt động thương mại tại An-giê-ri :

A. Đăng ký kinh doanh :

Là loại giấy do Trung tâm đăng bạ kinh doanh quốc gia An-giê-ri (CNRC) cấp. Đăng ký kinh doanh là văn bản chứng nhận mọi thể nhân và pháp nhân được hoạt động thương mại; là minh chứng pháp lý làm tin đối với người thứ ba.

Hiệu lực của giấy đăng ký kinh doanh là vô thời hạn. Luật Tài chính bổ sung 2010 sửa đổi điều 2 của luật số 04-08 ngày 14/08/2004 về điều kiện thực hiện các hoạt động thương mại đã sửa thời hạn hiệu lực của đăng ký kinh doanh đối với một số ngành nghề từ vô thời hạn thành có thời hạn. Trước khi có Luật Tài chính bổ sung 2010, mọi thương nhân đều có thể tiến hành các hoạt động thương mại kể cả ngoại thương trong một bản đăng ký kinh doanh. Điều kiện hạn chế quy định trong Luật TCBS 2010 buộc các doanh nghiệp hoạt động trong một số ngành nghề phải đăng ký lại hoặc bổ sung các ngành nghề liên quan. Các doanh nghiệp nước ngoài khi hủy bỏ hoặc bổ sung một ngành nghề kinh doanh phải điều chỉnh lại tỷ lệ góp vốn công ty (51/49% và 30/70%). Đối với công ty hoạt động sản xuất và dịch vụ thì tỷ lệ góp vốn

của đối tác An-giê-ri tối thiểu là 51%; đối với công ty thương mại thì tỷ lệ góp vốn của đối tác An-giê-ri tối thiểu là 30%.

Mọi pháp nhân và thể nhân đều phải đăng ký kinh doanh khi tiến hành hoạt động thương mại. Bất cứ người nào kinh doanh mà không đăng ký đều được coi là phạm luật và bị luật pháp trừng phạt.

Mọi pháp nhân và thể nhân đăng ký kinh doanh đều được công nhận là thương nhân và chịu trách nhiệm về tư cách thương nhân của doanh nghiệp. Trên các tiêu đề của hóa đơn, đơn đặt hàng, biểu giá hay tờ rơi quảng cáo cũng như thư tín của doanh nghiệp đều phải ghi mã số đăng ký kinh doanh.

Mọi công ty thương mại đã đăng ký kinh doanh phải thực hiện các hoạt động quảng cáo hợp pháp theo luật và quy chế hiện hành.

Việc đăng ký ngành nghề kinh doanh được thực hiện theo danh mục ngành nghề kinh tế quy định khi đăng ký.

Các giấy tờ khi đăng ký kinh doanh gồm :

- Đơn xin đăng ký kinh doanh theo mẫu của Trung tâm đăng ký kinh doanh quốc gia;
- Hai bản điều lệ công ty;
- Một bản sao thông báo thành lập công ty đăng trên bản tin chính thức và trên một tờ báo hàng ngày;
- Bản sao giấy khai sinh và lý lịch tư pháp của người chủ, người quản lý, thành viên ban giám đốc hoặc thành viên ban kiểm soát;
- Giấy chứng nhận sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê trụ sở có công chứng ghi tên công ty;
- Bản sao hóa đơn chứng minh đã thanh toán mọi khoản tem phí ;
- Biên lai thanh toán phí đăng ký kinh doanh ;
- Bản thỏa thuận hoặc giấy phép do cơ quan thẩm quyền cấp về việc được thực hiện các hoạt động hoặc hành nghề đặc biệt theo quy định.

B. Quy chế về thương nhân nước ngoài :

Theo thông tư số 03-453 ngày 01/12/2003, qui định về các nghĩa vụ của các pháp nhân và thể nhân người nước ngoài hoạt động thương mại tại An-giê-ri. Điều 4 của thông tư này bắt buộc nêu rõ trong đăng ký kinh doanh theo luật hiện hành :

- Mọi thương nhân, kể cả pháp nhân và thể nhân ;
 - Mọi công ty thương mại có trụ sở tại nước ngoài mà mở đại lý, chi nhánh hay bất kỳ cơ sở nào tại An-giê-ri ;
 - Mọi cơ quan đại diện thương mại nước ngoài hoạt động thương mại trên lãnh thổ An-giê-ri ;
 - Mọi công ty thủ công, người làm dịch vụ, pháp nhân hay thể nhân ;
 - Người thuê nhà, quản lý một cơ sở kinh doanh.
- Cần phân biệt thể nhân và pháp nhân :

a) Đối với thể nhân, hồ sơ xin đăng ký trước bạ kinh doanh gồm các giấy tờ sau :

- Một đơn đề nghị lập theo mẫu của cơ quan đăng ký kinh doanh quốc gia (CNRC)
- Một trích ngang lý lịch tư pháp ;

- Giấy chủ sở hữu hoặc hợp đồng thuê nhà làm trụ sở công ty có công chứng ;
- Bản sao hóa đơn chứng minh đã thanh toán mọi khoản tem phí ;
- Biên lai thanh toán phí đăng ký kinh doanh ;
- Bản thỏa thuận hoặc giấy phép do cơ quan thẩm quyền cấp về việc được thực hiện các hoạt động hoặc hành nghề đặc biệt theo quy định ;
- Thẻ hành nghề.

b) Đối với pháp nhân, hồ sơ đăng ký thành lập chi nhánh, đại lý, đại diện thương mại hoặc bất cứ cơ sở nào thuộc một công ty ở nước ngoài, phải gồm những giấy tờ sau :

- Một đơn đề nghị lập theo mẫu của cơ quan đăng ký trước bạ quốc gia (CNRC)
- Một bản điều lệ về việc thành lập công ty mẹ, có xác nhận của lãnh sự An-giê-ri tại nước đó và được dịch ra tiếng a-rập ;
- Một bản đăng ký kinh doanh của công ty mẹ, dịch ra tiếng a-rập ;
- Một biên bản thông báo dự kiến mở cơ sở tại An-giê-ri ;
- Một bản sao biên bản nói trên đăng trên bản tin chính thức và trên một tờ báo nội địa;
- Bản sao giấy khai sinh và lý lịch tư pháp của người quản lý cơ sở ;
- Giấy chủ sở hữu hoặc hợp đồng thuê nhà làm trụ sở công ty có công chứng được lập dưới tên của cơ sở ;
- Bản sao hóa đơn chứng minh đã thanh toán mọi khoản tem phí theo luật định ;
- Biên lai thanh toán phí đăng ký kinh doanh.

Thẻ hành nghề

- Điều kiện được cấp thẻ :

Theo quy định mới của luật An-giê-ri, “Thẻ thương nhân” trước đây nay đổi thành “Thẻ hành nghề” được áp dụng cho mọi đối tượng có quốc tịch nước ngoài hoạt động tại An-giê-ri trong các lĩnh vực : thương mại, thủ công hoặc nghề tự do, kể cả thành viên hội đồng quản trị hay ban kiểm soát các công ty thương mại và các cơ quan do các thành viên trên quản lý theo điều lệ công ty quy định.

Người nước ngoài được cấp “Thẻ hành nghề” trong các trường hợp sau :

- + Có đăng ký kinh doanh để thực hiện một hoạt động thương mại (Cần hiểu rõ là đăng ký kinh doanh trao tư cách thương nhân cho người đăng ký, ví dụ đó là những người quản lý, hoặc những thành viên hội đồng quản trị hay những thành viên ban kiểm soát công ty thương mại);
- + Có đăng ký làm nghề thủ công hoặc các nghề khác thuộc ngành thủ công;
- + Có đăng ký trong một tổ chức nghề nghiệp về việc hoạt động nghề tự do.

- Làm mới/ gia hạn thẻ :

Mẫu và nội dung “Thẻ hành nghề” cùng với các giấy tờ trong hồ sơ xin cấp thẻ do hai bộ của An-giê-ri phối hợp quy định : Bộ Nội vụ và Tập thể địa phương và Bộ Thương mại.

Đơn xin cấp thẻ mới hoặc gia hạn thẻ cũ làm theo mẫu in sẵn, do người xin đến nhận và nộp tại Vụ Quy chế và Những vấn đề chung của tỉnh nơi người xin thẻ cư trú hoặc nơi đặt trụ sở công ty.

Người nước ngoài phải xin cấp thẻ mới chậm nhất 60 ngày sau khi đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề thủ công hoặc nghề tự do.

Đơn xin gia hạn thẻ phải được nộp chậm nhất 60 ngày trước khi hết hạn.

“Thẻ hành nghề” bị thu hồi khi người có thẻ tuyên bố phá sản, hoặc trong trường hợp ngừng hoạt động ngành nghề ghi trên thẻ.

- Thời hạn thẻ :

Thời hạn « Thẻ hành nghề » được ấn định là hai năm, có thể được gia hạn. Người có thẻ phải trả lại cho cơ quan cấp thẻ trong trường hợp vĩnh viễn rời khỏi An-giê-ri.

Thẻ cư trú của người nước ngoài :

Thông tư hướng dẫn số 06-454 quy định rõ : người nước ngoài phải xin cấp thẻ cư trú tại An-giê-ri trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp thẻ hành nghề, trừ trường hợp những thành viên nước ngoài thuộc hội đồng quản trị hay ban kiểm soát và các cơ quan quản lý công ty thương mại.

Sự có mặt trực tiếp của người xin thẻ là bắt buộc khi làm thủ tục và kê khai các giấy tờ xin cấp thẻ cư trú.

Điều 17 của thông tư nói trên nêu rõ là người nước ngoài có mặt thường xuyên tại An-giê-ri mà đã được cấp thẻ hành nghề phải hoàn thành các quy định của luật mới trong thời hạn 1 năm kể từ khi đăng công báo thành lập công ty.

C. Điều kiện nhập cảnh, cư trú và đi lại của người nước ngoài :

Luật ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2008 quy định về điều kiện nhập cảnh, lưu trú và đi lại của người nước ngoài trên lãnh thổ An-giê-ri, trừ những thỏa thuận riêng trong các điều ước quốc tế hoặc hiệp định song phương.

Điều kiện chung :

Người có quốc tịch khác An-giê-ri hoặc người không có quốc tịch nào gọi là người nước ngoài. Người này khi nhập cảnh vào An-giê-ri phải có hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) và có thị thực đang còn hiệu lực, hoặc phải có giấy phép của chính quyền An-giê-ri. Hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) phải còn thời hạn tối thiểu 06 tháng. Người nước ngoài phải rời khỏi An-giê-ri khi thị thực hết hạn hoặc thẻ cư trú hết hạn, hoặc hết hạn giấy phép cư trú trên lãnh thổ An-giê-ri. Người nước ngoài phải trả lại thẻ cư trú cho chính quyền tỉnh, nơi đã cấp thẻ.

Điều kiện nhập xuất cảnh của người nước ngoài :

Trừ những thỏa thuận quốc tế đã được Nhà nước An-giê-ri phê duyệt về người tỵ nạn hay hồi hương, mọi người nước ngoài khi đến An-giê-ri đều phải xuất trình hộ chiếu do nước xuất xứ cấp, hoặc các giấy tờ đang còn hiệu lực và được Nhà nước An-giê-ri chấp nhận như giấy thông hành, có thị thực bắt buộc do nhà chức trách An-giê-ri cấp và một sổ sức khỏe phù hợp với quy định quốc tế.

Thời hạn hiệu lực tối đa của thị thực lãnh sự cho phép vào lãnh thổ An-giê-ri là hai (02) năm.

Thời gian lưu trú tối đa mỗi lần nhập cảnh vào An-giê-ri là chín mươi (90) ngày.

Điều kiện cư trú ngắn hạn :

Người nước ngoài được coi là cư trú ngắn hạn nếu quá cảnh An-giê-ri hoặc đến đây ở không quá thời hạn 90 ngày, mà không có ý định ở lại lâu dài hoặc hoạt động nghề hay lao động hưởng lương.

Được miễn thị thực trong các trường hợp :

- Là người nước ngoài ở trên một con tàu dừng tại một cảng của An-giê-ri ;
- Thủy thủ nước ngoài phục vụ một con tàu dừng tại một cảng An-giê-ri được phép lên bờ theo hiệp định hàng hải đã được Nhà nước An-giê-ri phê chuẩn ;
- Người nước ngoài quá cảnh hàng không An-giê-ri ;
- Phi hành đoàn quá cảnh một sân bay An-giê-ri ;
- Người nước ngoài thuộc đối tượng quy định trong các điều ước quốc tế hoặc hiệp định song phương về xuất nhập cảnh.

Thị thực quá cảnh có thời hạn tối đa 7 ngày có thể cấp cho người nước ngoài đi qua An-giê-ri, nhưng phải có thị thực nhập cảnh nước đến và chứng minh được có đủ điều kiện cần thiết để tồn tại trong thời gian quá cảnh.

Điều kiện cư trú dài hạn :

Người nước ngoài được coi là cư trú dài hạn nếu có nhà thực sự, thường xuyên tại An-giê-ri, được chính quyền tỉnh tại nơi ở cấp thẻ cư trú có giá trị hai (2) năm.

Trừ các quy định song phương khác, thẻ cư trú được cấp cho người từ 18 tuổi trở lên. Người lao động nước ngoài làm công ăn lương có thể được cấp thẻ cư trú có thời hạn không vượt quá giấy phép lao động. Phí cấp thẻ cư trú thanh toán bằng tem do luật tài chính quy định.

Thẻ cư trú có thời hạn 10 năm có thể được cấp cho người nước ngoài ở An-giê-ri liên tục và hợp pháp từ 7 năm trở lên, và cấp cho các con sống cùng có độ tuổi từ 18 trở lên.

Sinh viên và người lao động hưởng lương có thể được gia hạn thẻ cư trú nếu có các giấy tờ cần thiết chứng minh tính hợp pháp.

Mọi người nước ngoài cư trú tại An-giê-ri để lao động hưởng lương chỉ được cấp thẻ cư trú trong các trường hợp sau :

- Có giấy phép lao động;
- Có giấy chứng nhận lao động tạm thời;
- Kê khai là lao động nước ngoài đối với những người nước ngoài không phải có giấy phép lao động.

Người nước ngoài muốn gia hạn thời gian cư trú tại An-giê-ri sau thời hạn quy định trong thị thực nhằm mục đích tìm nơi ở thường xuyên, phải xin cấp thẻ cư trú 15 ngày trước khi thị thực hết hạn.

Người nước ngoài vắng mặt liên tục khỏi An-giê-ri trong một năm thì mất quyền cư trú dài hạn.

Thẻ cư trú có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào nếu người có thẻ không thực hiện những điều kiện theo yêu cầu.

Thẻ cư trú cũng có thể bị thu hồi đối với người nước ngoài nếu làm những hành động trái với đạo đức, ảnh hưởng đến trật tự công cộng hoặc làm hại đến lợi ích quốc gia hoặc bị kết án vì những vấn đề liên quan đến hoạt động nói trên. Trong trường hợp này, người nước ngoài bị trục xuất khỏi An-giê-ri ngay khi làm xong các thủ tục hành chính hoặc pháp lý.

Điều kiện đi lại của người nước ngoài :

Người nước ngoài được tự do đi lại trên lãnh thổ An-giê-ri nếu không làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, tôn trọng các quy định của pháp luật hiện hành và các luật lệ của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân An-giê-ri.

Khi người nước ngoài thay đổi nơi ở, một cách chắc chắn hoặc một thời gian quá sáu (06) tháng thì phải khai báo với sở cảnh sát, với sở hiến binh hoặc với phường xã nơi đã ở và nơi mới đến cư trú.

2. Các loại hình doanh nghiệp tại An-giê-ri :

A. Công ty thương mại :

Luật thương mại của An-giê-ri quy định một số loại hình công ty hiện đang hoạt động phổ biến tại nước này như sau :

a/ Công ty cổ phần (Société par actions - SPA)

Công ty cổ phần được quy định theo điều 592 của Luật Thương mại, là công ty có vốn được chia thành nhiều cổ phần do các cổ đông đóng góp. Các cổ đông chịu lỗ hay hưởng lãi theo tỷ lệ vốn góp của mình.

- Số lượng cổ đông : Tối thiểu là bảy (7) người, trừ các công ty có vốn Nhà nước.

- Vốn điều lệ : Tối thiểu là một (1) triệu đi-na An-giê-ri (tương đương 13.500 USD).

- Ban lãnh đạo công ty cổ phần : Có hai hệ thống điều hành công ty cổ phần do các cổ đông sáng lập tùy chọn là :

- + Lãnh đạo gồm Hội đồng quản trị và Chủ tịch ;
- + Lãnh đạo gồm Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

Ban lãnh đạo gồm Hội đồng quản trị và một chủ tịch :

Hội đồng quản trị :

* Hội đồng quản trị : Gồm ít nhất ba (3) người và nhiều nhất mười hai (12) người.

* Bầu cử : Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT do điều lệ quy định nhưng không quá sáu (6) năm. Đối với các công ty cổ phần có trụ sở tại An-giê-ri, một người không thể làm việc liên tục trong HĐQT năm (5) khóa liên. Không có điều kiện quy định về quốc tịch đối với thành viên HĐQT.

* Cổ phần bảo lãnh : Số cổ phần của từng thành viên HĐQT do điều lệ quy định, nhưng tổng số cổ phần của các thành viên HĐQT phải chiếm tối thiểu hai mươi

phần trăm (20%) vốn điều lệ công ty. Các cổ phần này là bảo đảm cho hoạt động của HĐQT công ty. Nếu khi bầu cử, thành viên HĐQT không sở hữu đủ số cổ phần hoặc trong nhiệm kỳ bán đi một số cổ phần mà không bù lại được trong vòng ba (3) tháng thì phải từ nhiệm.

* Bối nhiệm : Thành viên HĐQT do Đại hội cổ đông bầu nhiệm.

* Quyền hạn : HĐQT có quyền rộng rãi để hành động trong mọi tình huống vì công ty. HĐQT thực thi mục tiêu của công ty trong khuôn khổ quy định của Đại hội cổ đông. Những điều khoản hạn chế quyền hạn của HĐQT ghi trong điều lệ không được chống lại người thứ ba.

* Thù lao : Đại hội cổ đông quy định trả thù lao cho HĐQT theo công việc của họ bằng một khoản tiền cố định hàng năm hoặc khi chia lợi nhuận bằng một tỷ lệ nào đó, tuy nhiên không quá 10% cổ tức công ty. HĐQT sẽ chia thù lao cho từng thành viên.

HĐQT cũng có thể trả cho thành viên thù lao đặc biệt đối với công tác hay nhiệm vụ được giao, với điều kiện phải được Đại hội cổ đông thông qua. Thông thường, HĐQT thanh toán hoàn lại các khoản phí công tác, đi lại hoặc các chi phí khác do thành viên HĐQT đã chi trả vì lợi ích công ty.

* Đại biểu cần thiết và đa số phiếu : HĐQT chỉ được họp với quá bán số thành viên tham gia. Điều lệ công ty ấn định đa số thành viên cần thiết để ra quyết định. Nếu không ấn định, các quyết định của công ty sẽ được thông qua với đa số thành viên có mặt. Trường hợp số phiếu bằng nhau, phiếu của người chủ trì phiên họp là quyết định.

Chủ tịch HĐQT :

* Bầu cử : Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra trong số các thành viên HĐQT với nhiệm kỳ không quá nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại. HĐQT cũng quy định thù lao cho Chủ tịch HĐQT.

* Bối nhiệm : HĐQT bãi miễn chức vụ Chủ tịch HĐQT.

* Quyền hạn : Chủ tịch HĐQT đảm nhận trách nhiệm điều hành toàn bộ mọi công việc của công ty, đại diện cho công ty trong quan hệ với đối tác. Trừ những quy định về quyền của Đại hội cổ đông, quyền của HĐQT và vì mục tiêu của công ty, Chủ tịch HĐQT có quyền hạn lớn nhất để hành động trong mọi hoàn cảnh vì công ty.

Những điều khoản ghi trong điều lệ hoặc các quyết định của HĐQT nhằm hạn chế quyền hạn của Chủ tịch HĐQT không được chống lại người thứ ba.

Ban lãnh đạo gồm Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

Ban giám đốc :

* Bầu cử : Công ty CP do một Ban giám đốc gồm từ 3 đến 5 thành viên điều hành, thực hiện các nhiệm vụ của mình dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Điều lệ ấn định nhiệm kỳ của Ban giám đốc là từ hai đến sáu năm. Nếu không quy định trong điều lệ thì thời hạn là bốn năm.

Thành viên Ban giám đốc phải là thể nhân do Ban kiểm soát chỉ định và Ban kiểm soát cũng chỉ định một người trong số họ làm Tổng giám đốc.

* Bối nhiệm : Thành viên Ban giám đốc do Đại hội cổ đông bãi nhiệm theo đề nghị của Ban kiểm soát.

* Quyền hạn : Ban giám đốc có toàn quyền hành động trong mọi tình huống vì công ty, trong khuôn khổ mục tiêu của công ty và các quy định phù hợp với luật pháp của Ban kiểm soát và Đại hội cổ đông.

Những điều khoản ghi trong điều lệ nhằm hạn chế quyền hạn của Ban giám đốc không được chống lại người thứ ba.

* Trách nhiệm : Trường hợp vi phạm luật pháp hoặc phá sản, các thành viên Ban giám đốc phải chịu trách nhiệm về tài sản nợ của công ty.

* Thù lao : Trong quyết định đề bạt có ghi cách thanh toán và số tiền thù lao trả cho các thành viên Ban giám đốc.

* Đại biểu cần thiết và đa số phiếu : Ban giám đốc họp và ra các quyết định theo quy định của điều lệ.

Ban kiểm soát :

* Bầu cử : Ban kiểm soát gồm tối thiểu bảy thành viên và tối đa mười hai thành viên, có thể là thể nhân hoặc pháp nhân, do các thể nhân đại diện. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra có nhiệm kỳ tối đa sáu năm và có thể được bầu lại, nếu điều lệ không quy định khác. Không một thành viên nào của Ban kiểm soát được tham gia vào Ban giám đốc.

* Bãi nhiệm : Thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bãi nhiệm.

* Quyền hạn : Ban kiểm soát duy trì việc kiểm tra thường xuyên công ty. Điều lệ công ty có thể quy định thêm một số văn bản cho phép Ban kiểm soát được ký kết. Ban kiểm soát thực hiện các cuộc kiểm tra nếu cần và có thể cho công bố mọi tài liệu.

* Thù lao : Đại hội cổ đông thường niên quyết định việc chi trả thù lao cho thành viên Ban kiểm soát bằng một khoản tiền cố định.

Ban kiểm soát có thể thanh toán tiền thù lao đặc biệt cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ riêng do Ban kiểm soát giao.

* Đại biểu cần thiết và đa số phiếu : Ban Kiểm soát chỉ họp nếu có một nửa số thành viên có mặt. Nếu điều lệ không quy định khác thì các quyết định thông qua phải có đa số thành viên tán thành, trường hợp số phiếu bằng nhau thì bên nào có phiếu của chủ tịch sẽ là quyết định.

* Chủ tịch : Ban kiểm soát bầu ra một chủ tịch từ các thành viên, làm nhiệm vụ triệu tập và điều hành các cuộc thảo luận. Nhiệm kỳ của chủ tịch Ban kiểm soát bằng nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.

b/ Công ty trách nhiệm hữu hạn (Société à responsabilité limitée - SARL)

Công ty TNHH được quy định theo điều 564 của Luật Thương mại. Công ty do hai hoặc nhiều thành viên góp vốn và chịu lỗ hay hưởng lãi theo tỷ lệ vốn góp.

Việc chỉ định một kế toán trưởng là bắt buộc trong một công ty TNHH nếu công ty có vốn trên mười (10) triệu đi na.

Số lượng thành viên :

Công ty TNHH có thể có một thành viên theo hình thức TNHH một thành viên (xem dưới đây). Số lượng thành viên công ty TNHH không được quá 20 người. Nếu số lượng thành viên trên 20 người thì trong thời hạn 1 năm phải chuyển đổi thành công ty cổ phần. Nếu không sẽ bị giải thể, trừ khi giảm số thành viên xuống bằng hoặc dưới 20 người trong thời hạn kể trên.

Vốn điều lệ :

Vốn điều lệ của công ty TNHH tối thiểu là 100.000 DA (khoảng 1.400 USD), được chia làm nhiều phần nhỏ với trị giá tối thiểu 1.000 DA. Vốn có thể được góp bằng tiền hoặc vật chất.

Ban lãnh đạo :

Chỉ định : Những người điều hành công ty TNHH bắt buộc phải là các thể nhân, có thể được cử từ các thành viên. Họ được chỉ định ghi trong điều lệ hoặc do đại hội công ty bầu ra với nguyên tắc đa số phiếu đại diện quá bán vốn điều lệ.

Bãi miễn : Lãnh đạo công ty có thể bị bãi nhiệm bằng quyết định của số thành viên đại diện quá bán vốn điều lệ công ty. Nếu việc bãi nhiệm không có lý do chính đáng thì có thể đưa ra giải quyết trước pháp luật. Ngoài ra, người điều hành cũng có thể bị tòa án bãi nhiệm nếu có bất cứ thành viên nào khiếu kiện có lý do chính đáng.

Quyền hạn :

- Trong quan hệ với các thành viên công ty : Quyền hạn của những người điều hành được ấn định trong điều lệ. Nếu điều lệ không quy định thì họ có thể làm mọi hành động vì lợi ích công ty. Trường hợp có nhiều người điều hành thì họ có quyền đại diện cho công ty, tuy nhiên mỗi người có quyền chống lại mọi quyết định trước khi thông qua.

- Trong quan hệ với người khác : Lãnh đạo công ty có toàn quyền hành động nhân danh công ty, theo quy định của pháp luật.

Đại hội thường niên, thông qua sổ sách kế toán :

Trong thời hạn 6 tháng sau khi kết thúc năm tài chính, công ty họp đại hội thường niên để thông qua các báo cáo về hoạt động trong năm, thống kê, sổ kế toán về kết quả và tổng kết năm do ban lãnh đạo lập. Việc thông qua phải theo nguyên tắc đa số với đại diện của quá bán vốn điều lệ công ty đồng ý.

Đại hội bất thường :

Trước khi đại hội bất thường, kế toán trưởng phải lập báo cáo về tình hình công ty, trừ trường hợp nhượng bán vốn điều lệ cho người ngoài công ty. Đại hội thông qua điều lệ sửa đổi với nguyên tắc đa số đại diện 3/4 vốn điều lệ công ty.

c/ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Entreprise unipersonnelle à responsabilité limitée - EURL)

Luật An-giê-ri, quy định bằng Thông tư số 96-27 ngày 09/12/1996, về nguyên tắc thành lập một công ty TNHH chỉ có một thành viên, điều 564 của Luật Thương mại về công ty TNHH được sửa đổi.

Khi một công ty TNHH chỉ có một người, là thành viên duy nhất, thì công ty đó gọi là « Công ty TNHH một thành viên » (EURL).

Nguyên tắc pháp lý và phương thức hoạt động của Công ty TNHH và Công ty TNHH một thành viên là giống nhau, trừ những điểm sau :

- Thành viên : Một thể nhân chỉ có thể là thành viên duy nhất của công ty.

- Thành viên duy nhất thực hiện quyền hạn của công ty và không ủy quyền. Các quyết định của thành viên duy nhất được ghi lưu vào sổ.

- Thành viên duy nhất duyệt quyết toán công ty trong thời hạn 6 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính.

- Giám đốc : Thành viên duy nhất có thể là giám đốc công ty nếu là một thể nhân. Thành viên duy nhất cũng có thể chỉ định một người khác làm giám đốc công ty.

B. Tập đoàn : (Le groupement)

Điều 796 Luật Thương mại quy định về loại hình này trên thực tế không hẳn là một công ty thương mại mà là một liên doanh đặc biệt thường được các công ty nước ngoài thực hiện với đối tác An-giê-ri. (Liên doanh của Petro Vietnam đang hoạt động dưới hình thái tập đoàn này).

Hoạt động của tập đoàn :

Hai hoặc nhiều pháp nhân có thể cùng nhau thành lập một tập đoàn hoạt động trong một thời gian nhất định để thực hiện hoạt động kinh tế của các thành viên và phát triển các thành quả của hoạt động kinh tế đó. Tập đoàn là một cấu trúc hợp tác giữa các công ty thành viên đang tồn tại và nhằm bảo đảm tính độc lập về pháp lý đối với các công ty thành viên.

Mục đích của tập đoàn là thực hiện và phát triển kết quả hoạt động kinh tế chứ không phải là lợi nhuận.

Tính minh bạch của tập đoàn :

Nếu hoạt động của tập đoàn sinh lợi nhuận, lợi nhuận sẽ được các thành viên chia nhau. Thực tế tập đoàn không thể tự làm ra lợi nhuận. Về mặt thuế, tập đoàn được coi là minh bạch. Điều này có nghĩa là các thành viên phải nộp thuế phần doanh thu hoặc lợi nhuận thực hiện thông qua tập đoàn chia cho mình.

Tư cách pháp nhân của tập đoàn :

Tập đoàn có tư cách pháp nhân kể từ khi được cấp đăng ký trước bạ.

Tự do ký hợp đồng :

Tập đoàn dựa trên nguyên tắc cơ bản là ký hợp đồng tự do. Các điều khoản bắt buộc về quyền lợi các công ty không bị áp đặt.

Hợp đồng thành lập tập đoàn xác định tổ chức và các điều kiện hoạt động do các công ty thành viên hợp với nhau quy định.

Hợp đồng cũng nêu rõ việc quản lý tập đoàn, cử ban điều hành, quy định thù lao, quyền hạn và điều kiện bãi nhiệm. Ngoài ra, hợp đồng còn ấn định các thủ tục kiểm tra quản lý và kế toán và có thể loại trừ khả năng bị giải thể do yếu kém hay thất bại của cá nhân hoặc cấm một pháp nhân khiếu kiện một trong những thành viên của tập đoàn.

Về nguyên tắc, nội dung hợp đồng thường có những điểm sau :

- Tên của tập đoàn;
- Tên, hình thái pháp lý, địa chỉ trụ sở, số đăng ký trước bạ của mỗi thành viên tập đoàn;
- Thời gian hoạt động của tập đoàn;
- Mục đích của tập đoàn;
- Địa chỉ của tập đoàn.

Trách nhiệm :

Tập đoàn hoạt động như một công ty tư nhân. Số lượng thành viên không xác định và họ cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ. Nói cách khác, một chủ nợ nếu đòi tập đoàn không có kết quả thì có thể đòi một trong số thành viên của tập đoàn.

Hoạt động thực tiễn của tập đoàn :

Trên thực tế, tập đoàn được các công ty nước ngoài sử dụng, để giành được một dự án tại An-giê-ri, họ phải liên doanh với các công ty nước ngoài khác và các công ty địa phương. Tập đoàn thường được sử dụng để cùng thực hiện những dự án lớn của An-giê-ri, thường theo nguyên tắc đấu thầu.

C. Các hình thức lập cơ sở hoạt động khác :

a/ Văn phòng liên lạc

Quy chế pháp lý và thuế cho các văn phòng liên lạc được quy định trong thông tư liên bộ ngày 30 tháng 07 năm 1986 về nghĩa vụ tài chính của các văn phòng liên lạc thuộc các công ty nước ngoài do bộ Thương mại cấp phép.

- Nguyên tắc :

Theo điều 1 của thông tư liên bộ ngày 30/07/1986, một văn phòng liên lạc không thực hiện hoạt động sinh lợi nhuận và không có thu nhập tại địa phương. Các khoản chi phí hoạt động, kể cả lương cho nhân viên và các nghĩa vụ xã hội đều do công ty mẹ chi trả. Mọi khoản chi này đều bằng đi-na An-giê-ri và được chuyển đổi từ ngoại tệ nhập vào trước đó.

- Giấy phép thành lập :

Bộ Thương mại cấp giấy phép thành lập văn phòng liên lạc có thời hạn hiệu lực 02 năm, có thể gia hạn. Điều kiện được cấp giấy phép gồm :

+ Người chịu trách nhiệm văn phòng liên lạc xuất trình khoản tiền bảo lãnh là 20.000 USD. Khoản tiền này được nộp vào một ngân hàng An-giê-ri và bị “giam” suốt thời gian giấy phép có hiệu lực;

+ Mở một tài khoản CEDAC (Tài khoản tiền đi-na có thể chuyển đổi) tại ngân hàng nói trên;

+ Chuyển vào tài khoản tại ngân hàng nói trên một khoản tiền bằng ngoại tệ tương đương với các khoản chi phí hoạt động của văn phòng trong một quý.

- Hoạt động và nghĩa vụ :

Văn phòng liên lạc phải thực hiện chế độ kế toán theo luật hiện hành về chi tiêu và nghĩa vụ của một văn phòng liên lạc.

Các hoạt động của Văn phòng liên lạc tại An-giê-ri phải được chi trả bằng séc trên tài khoản CEDAC. Đối với các khoản chi nhỏ lẻ, văn phòng liên lạc có thể rút tiền mặt từ tài khoản CEDAC để chi.

- Những thuận lợi khi mở văn phòng liên lạc :

Trước năm 1978, với Luật số 78-02, An-giê-ri thực hiện chính sách Nhà nước độc quyền ngoại thương, việc sử dụng văn phòng liên lạc đối với công ty nước ngoài là duy nhất để làm ăn tại An-giê-ri mà được phép của Chính phủ An-giê-ri, do Bộ Thương mại cấp phép. Hiện nay, luật 78-02 đã được bãi bỏ, các công ty nước ngoài có thể tùy chọn hình thức pháp lý phù hợp nhất để thâm nhập thị trường. Văn phòng liên lạc là một hình thức tăng cường sự có mặt của công ty nước ngoài tại An-giê-ri.

Đối với các công ty nước ngoài mong muốn bán hàng cho các nhà nhập khẩu An-giê-ri và phát triển mạng lưới phân phối tại đây thì nên mở văn phòng liên lạc. Bởi vì điều này giúp cho công ty nước ngoài bán hàng trực tiếp cho đối tác An-giê-ri mà không phải thành lập công ty, đồng nghĩa với việc giảm chi phí so với lập công ty hay chi nhánh tại An-giê-ri (tiền lương, phí lưu kho, phí khai hải quan...)

b/ Chi nhánh

Thành lập chi nhánh công ty tại An-giê-ri được coi là một hoạt động đầu tư. Các điều khoản ghi trong thông tư về phát triển đầu tư sửa đổi năm 2009 và 2010 quy định về thành lập chi nhánh công ty.

Luật hiện hành quy định mọi công ty hoạt động tại An-giê-ri đều có thể mở chi nhánh. Các chi nhánh này bắt buộc phải đăng ký kinh doanh.

Việc đăng ký kinh doanh cho phép chi nhánh hoạt động tại An-giê-ri, phát triển khách hàng như các công ty thương mại hay thương nhân An-giê-ri.

c/ Cơ sở thường trực

Cơ sở thường trực gắn liền với việc thực thi các hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà An-giê-ri đã ký với các nước và thường là xác lập sự có mặt của các công ty nước ngoài tại An-giê-ri trong thời gian thực hiện một hợp đồng.

Trên thực tế, cơ sở là một thực thể thuế vụ. Tuy nhiên, nhà nước An-giê-ri công nhận sự có mặt tại nước này và coa sở có một số quyền hạn (quyền mở một tài khoản ngân hàng, quyền tuyển nhân viên) và nghĩa vụ (nghĩa vụ nộp thuế). Cơ sở công ty chỉ tồn tại nếu thực hiện hợp đồng tại An-giê-ri. Hợp đồng này phải kê khai với sở thuế địa phương. Vì lẽ đó, công ty nước ngoài không thể thành lập cơ sở thường trực tại An-giê-ri nếu không thực hiện hợp đồng nào.

3. Ngoại thương :

A. Quy chế về xuất nhập khẩu

a/ Tự do xuất nhập khẩu :

Thông tư số 03-04 ngày 19/07/2003 về quy tắc chung áp dụng cho các hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa quy định về nguyên tắc, theo đó thì nội dung điều 02 là : “Các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa được thực hiện hoàn toàn tự do”, trừ các sản phẩm có hại cho an ninh, trật tự công cộng và đạo đức.

Các hoạt động xuất nhập khẩu sẽ bị kiểm soát về ngoại hối, tuy nhiên không có nghĩa là bị hạn chế. Quy tắc về ngoại hối yêu cầu các hoạt động xuất nhập khẩu phải có các thủ tục tiên quyết, chẳng hạn như việc đăng ký thanh toán tại một ngân hàng.

Chế độ cấp giấy phép xuất khẩu và giấy phép nhập khẩu cũng được áp dụng. Các biện pháp này được thực hiện theo điều khoản của thông tư số 03-04 hoặc quy định tại các hiệp định quốc tế mà An-giê-ri đã ký kết.

Hàng hóa nhập khẩu phải phù hợp về chất lượng và an toàn sản phẩm theo luật hiện hành, nhất là luật số 09 03 ngày 25/02/2009 về bảo vệ người tiêu dùng và chống gian lận, Thông tư hướng dẫn số 366 ngày 10/11/1990 về nhãn mác và cách giới thiệu các sản phẩm gia dụng phi thực phẩm, Luật số 04 ngày 23/06/2004 về tiêu

chuẩn, Nghị định ngày 15/06/2002 quy định cách thức thực thi điều 22 Luật hải quan về nhập khẩu hàng giả.

b/ Các biện pháp tự vệ thương mại :

Sản xuất trong nước có thể được bảo vệ bằng thuế hải quan tính theo trị giá hàng hóa và những biện pháp tự vệ thương mại khác.

- Các biện pháp tự vệ :

Các biện pháp tự vệ áp dụng với sản phẩm nhập khẩu có số lượng gây đe dọa một ngành sản xuất trong nước, sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp.

Các biện pháp tự vệ do luật quy định, nhằm ngừng một phần hoặc toàn bộ các thỏa thuận và/hoặc các nghĩa vụ được thực hiện bằng biện pháp hạn chế số lượng nhập khẩu hoặc tăng thuế hải quan.

Không một biện pháp tự vệ nào được thực thi nếu không có điều tra của các vụ thẩm quyền về Ngoại thương thuộc bộ Thương mại phối hợp với các vụ thuộc bộ khác có liên quan. Nghị định ngày 03/02/2007 ban hành việc áp dụng điều khoản 3 của Thông tư hướng dẫn số 05-220, nhằm ấn định các thủ tục và quy trình tổ chức điều tra để áp dụng các biện pháp tự vệ tạm thời và vĩnh viễn.

Đơn đề nghị áp dụng biện pháp tự vệ có thể do bất cứ bên nào lập, gửi cho đơn vị chịu trách nhiệm điều tra (của Bộ Thương mại) và đơn vị này quyết định chấp nhận hay từ chối trong thời hạn 30 ngày.

- Thuế bù trừ :

Thuế bù trừ được lập nhằm cân đối lại mọi khoản trợ cấp cho sản xuất, nhập khẩu hoặc vận chuyển một sản phẩm mà khi xuất khẩu sang An-giê-ri có nguy cơ gây thiệt hại cho một ngành sản xuất trong nước.

Thuế bù trừ là một loại thuế đặc biệt được thu như thuế hải quan.

Thuế bù trừ chỉ được áp dụng sau khi có điều tra của các vụ chuyên trách về Ngoại thương tiến hành.

Nghị định ngày 03/02/2007 ban hành việc áp dụng điều khoản 3 của Thông tư số 05-221, nhằm ấn định các thủ tục và quy trình tổ chức điều tra để áp dụng thuế bù trừ.

- Thuế chống bán phá giá :

Thuế chống bán phá giá được đánh trên mọi sản phẩm nhập khẩu vào An-giê-ri có giá thấp hơn giá trị thông thường hoặc thấp hơn trị giá sản phẩm cùng loại mà khi nhập vào An-giê-ri gây thiệt hại lớn cho một ngành sản xuất trong nước.

Thuế chống bán phá giá là một loại thuế đặc biệt được thu như thuế hải quan.

Nghị định ngày 03/02/2007 ban hành việc áp dụng điều khoản 3 của Thông tư số 05-222, nhằm ấn định các thủ tục và quy trình tổ chức điều tra để áp dụng thuế chống bán phá giá.

Thông tư số 05-222 ngày 22/06/2005 quy định áp dụng thuế chống bán phá giá với một sản phẩm đưa vào thị trường có giá thấp hơn giá trị một sản phẩm tương tự.

B. Nghĩa vụ của các công ty thương mại

Các công ty thương mại hoạt động nhập khẩu phải có ba điều kiện sau đây :

- Có cơ sở hạ tầng để lưu trữ và phân phối hàng hóa hợp lý;

- Có phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động đã đăng ký;
- Có phương tiện kiểm tra chất lượng, kiểm tra hợp thức, kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa là thực phẩm nhập khẩu.

Tiếp theo quy định tại Luật Tài chính bổ sung năm 2009 về thanh toán hàng nhập khẩu 100% bằng tín dụng chứng từ (L/C), Ngân hàng Quốc gia An-giê-ri đã ban hành Thông tư số 16/DGC/2009 gửi các ngân hàng và cơ sở tài chính của An-giê-ri về việc áp đặt mọi thanh toán hàng nhập khẩu bằng L/C, yêu cầu người nhập khẩu phải cung cấp mọi chứng từ thông thường, trong đó bắt buộc phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (cho tất cả hàng nông sản thực phẩm), giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng và giấy chứng nhận xuất xứ. Các giấy tờ này phải do cơ quan chuyên môn tại nước xuất khẩu cấp.

C. Hải quan

a/ Quy chế hải quan

Tự do hóa ngoại thương tại An-giê-ri được thực hiện từ đầu những năm 1990. ngày nay, phần lớn các sản phẩm đều được nhập khẩu tự do. Các quy định về cấm nhập khẩu chủ yếu liên quan đến việc giữ gìn trật tự xã hội, sức khỏe công đồng và bảo vệ môi trường.

Về biểu thuế nhập khẩu, mức độ bảo hộ đã giảm đáng kể. Xu hướng này được khẳng định từ khi Hiệp định Hội nhập với EU có hiệu lực từ tháng 09/2005 và Hiệp định Khu vực Mậu dịch tự do các nước A-rập (ZALE) có hiệu lực từ 01/01/2009.

Từ ngày 01/01/2002, biểu thuế hải quan đã thay đổi. Có bốn mức thuế nhập khẩu đang được áp dụng đó là : 0%, 5%, 15% và 30%.

Về quy chế hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, các thủ tục gồm :

- Tờ khai hải quan chi tiết và các chứng từ kèm theo;
- Tờ khai hải quan chi tiết phải do chủ hàng hoặc đại lý kê khai do chủ hàng ủy quyền ký;
- Tờ khai hải quan là cơ sở để làm thủ tục thông quan, kiểm soát ngoại thương và chế độ ngoại hối. Nó cũng là cơ sở để tính thuế các loại thuế khi nhập khẩu và để tính số liệu thống kê.

b/ Chứng từ kèm theo

Các chứng từ hợp thức với quy chế hoạt động ngoại thương gồm :

- Bản trích ngang giấy đăng ký kinh doanh và thẻ mã số thuế (thẻ từ kể từ ngày 01/01/2009) ;
- Các tài liệu liên quan đến lô hàng gồm :
 - + Hóa đơn thương mại hoặc hợp đồng ;
 - + Chứng từ vận tải, bảo hiểm và các chi phí liên quan ;
 - + Bản kê khai chi tiết giá trị hải quan.
- Các chứng từ liên quan đến quy chế ngoại hối gồm :
 - + Xác nhận của ngân hàng thanh toán trên hóa đơn hoặc hợp đồng trong trường hợp phải thanh toán ngoại tệ ;
 - + Lựa chọn phương thức thanh toán (tiền mặt, tín dụng, ngoại tệ hay không thanh toán).
- Các chứng từ liên quan đến kiểm soát ngoại thương gồm :

- + Giấy phép nhập khẩu (nếu có) ;
- + Giấy chứng nhận kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra hợp thức, chứng nhận đo lường.

Lý do phải có các giấy chứng nhận này là nhằm đảm bảo hàng hóa đã được kiểm tra chất lượng so với quy định ghi trong hợp đồng. Các giấy tờ này phải do các cơ quan chuyên trách lập ra, không phải là người bán. Các cơ quan này được lập ra và hoạt động theo luật của nước xuất khẩu.

c/ Kho ngoại quan

Có ba loại kho ngoại quan :

- Kho công cộng ;
- Kho tư nhân ;
- Kho công nghiệp.

Đây là ba loại kho lưu giữ hàng hóa dưới sự giám sát của hải quan. Các quyết định liên quan đến giấy phép hoạt động kho ngoại quan công cộng hay tư nhân do Tổng cục trưởng Tổng cục hải quan ký, dựa trên bộ hồ sơ do Cục trưởng Cục thanh tra hải quan và Giám đốc Sở thanh tra hải quan vùng trình lên. Các hồ sơ xin phép phải phù hợp với quy chế hiện hành (quy hoạch, thiết bị, an toàn).

d/ Quy chế tạm cấp phép

Được áp dụng đối với trang thiết bị để sản xuất và thực hiện các dự án. Quy chế này nhằm mục đích làm thuận lợi thương mại quốc tế và thăm dò thương mại. Đồng thời nó cũng cho phép sử dụng và thuê vật liệu sản xuất hoặc vận tải. Quy chế này được áp dụng tùy thuộc vào sự cho phép của các cơ quan hải quan. Các cơ quan này quy định mức miễn giảm các khoản thuế. Thời hạn áp dụng quy chế này tùy theo thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Hàng tiêu dùng và các loại hàng hóa không thể xác định được bản chất thì không được áp dụng quy chế tạm cấp phép.

e/ Trị giá hải quan

Việc xác định nước xuất xứ hàng hóa là cơ sở để :

- Tính toán các khoản thuế ;
- Xác định thủ tục về kiểm soát ngoại thương ;
- Lập thống kê ngoại thương ;
- Áp dụng các quy chế đặc biệt, nếu cần.

An-giê-ri đã thiết lập hệ thống kê khai các yếu tố cấu thành trị giá hải quan (DEV).

III. NGOẠI THƯƠNG AN GIÊ RI VỚI THẾ GIỚI

1. Tổng quan :

Trao đổi ngoại thương với thế giới của An-giê-ri trong thời gian qua đã có những phát triển mạnh mẽ. Theo số liệu thống kê của hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2011 đạt mức cao nhất từ trước tới nay với 119,84 tỷ USD, tăng trên 300% so với năm 2000. Trong thời gian hơn một thập kỷ qua, An-giê-ri luôn là một nước xuất siêu. Thặng dư thương mại năm 2008 đạt mức kỷ lục với gần 40 tỷ USD.

Bảng 2 : Kim ngạch xuất nhập khẩu 2000-2011

Đơn vị : Triệu USD

Năm	Nhập khẩu		Xuất khẩu		Cán cân	Tổng kim ngạch
	Trị giá	Tăng trưởng	Trị giá	Tăng trưởng	Trị giá	
2011	46 450,00	14%	73 390,00	28%	26 940,00	119 840,00
2010	40 473,00	3,5%	57 053,00	30%	16 580,00	97 526,00
2009	39 103,00	-1%	43 689,00	-45%	4 586,00	82 792,00
2008	39 479,27	43%	79 298,38	32%	39 819,11	118 777,65
2007	27 631,20	29%	60 163,32	10%	32 532,12	87 794,52
2006	21 456,23	5%	54 613,44	19%	33 157,21	76 069,67
2005	20 357,09	11,28%	46 001,74	43,09%	25 644,65	66 358,83
2004	18 293,66	35,18%	32 148,49	30,62%	13 854,83	50 442,15
2003	13 533,06	12,69%	24 611,37	30,74%	11 078,31	38 144,43
2002	12 009,00	20,8%	18 825,00	-1,83%	6 816,00	30 834,00
2001	9 941,00	8,36%	19 176,00	-11,7%	9 235,00	29 117,00
2000	9 174,00		21 718,00		12 544,00	30 892,00

Nguồn : Hải quan An-giê-ri

2. Xuất khẩu :

Mặt hàng xuất khẩu chủ lực của An-giê-ri là khí đốt. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này luôn chiếm tỷ trọng trên 97% tổng kim ngạch xuất khẩu của An-giê-ri. Các mặt hàng ngoài năng lượng chỉ chiếm tỷ trọng gần 3%. Tuy nhiên, trong 6 năm qua, xuất khẩu các mặt hàng này đã tăng 82% từ 1,18 tỷ USD (2006) lên 2,15 tỷ USD (2011).

Bảng 3 : Cơ cấu hàng xuất giai đoạn 2006-2011

Đơn vị : Triệu USD

NHÓM HÀNG	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Thực phẩm	73	88	119	113	315	356
Năng lượng	53 429	58 831	77 361	44 128	55 527	71 241
Sản phẩm thô	195	169	334	170	94	160
Bán thành phẩm	828	993	1 384	692	1 056	1 583
Máy móc thiết bị nông nghiệp	1	1	1	-	1	-
Máy móc thiết bị công nghiệp	44	46	67	42	30	35
Hàng tiêu dùng	43	35	32	49	30	15
CỘNG	54 613	60 163	79 298	45 194	57 053	73 390

Nguồn : Hải quan An-giê-ri

Bảng 4 : Các khu vực thị trường xuất khẩu chính :

Đơn vị : Triệu USD

KHU VỰC	2006	2007	2008	2009	2010	2011
U.E (EX CEE)	28 750	26 833	41 246	23 186	28 009	36 295
O.C.D.E (Trừ EU)	20 546	25 387	28 614	15 326	20 278	25 499
Các nước châu Âu khác	7	7	10	7	10	33
Nam Mỹ	2 398	2 596	2 875	1 841	2 620	3 452
Châu Á (Trừ các nước A-rập)	1 792	4 004	3 765	3 320	4 082	5 630
Châu Đại Dương	-	55	-	-	-	41
Các nước A-rập (Trừ Bắc Phi)	591	479	797	564	694	845
Các nước Bắc Phi MAGHREB	515	760	1 626	857	1 281	1 479
Các nước châu Phi khác	14	42	365	93	79	116
CỘNG	54 613	60 163	79 298	45 194	57 053	73 390

Nguồn : Hải quan An-giê-ri

Châu Âu luôn là khách hàng lớn nhất của An-giê-ri. Trao đổi thương mại của An-giê-ri với khu vực này luôn chiếm tỷ trọng khoảng 50% tổng kim ngạch xuất khẩu.

3. Nhập khẩu :

Đặc điểm kinh tế của An-giê-ri là phụ thuộc vào ngành dầu khí, các ngành kinh tế khác chưa phát triển mạnh. Để thỏa mãn nhu cầu phát triển sản xuất và tiêu dùng, An-giê-ri phải nhập nhiều loại hàng hóa khác nhau với trị giá ngày càng tăng. Trong 10 năm qua, kim ngạch nhập khẩu của nước này đã tăng trên 360%, từ 9,9 tỷ USD (2001) lên 46,45 tỷ USD(2011). Bốn nhóm hàng nhập khẩu lớn nhất của An-giê-ri là : Máy móc thiết bị công nghiệp, bán thành phẩm, thực phẩm và hàng tiêu dùng ngoài thực phẩm.

Bảng 5 : Cơ cấu hàng nhập 2006 -2011

Đơn vị : Triệu USD

NHÓM HÀNG	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Thực phẩm	3 800	4 954	7 813	5 863	6 058	9 755
Năng lượng	244	324	594	549	955	1 097
Sản phẩm thô	843	1 325	1 394	1 200	1 409	1 761
Bán thành phẩm	4 934	7 105	10 014	10 165	10 098	10 480
Máy móc thiết bị nông nghiệp	96	146	174	233	341	382
Máy móc thiết bị công nghiệp	8 528	8 534	13 093	15 139	15 776	15 708
Hàng tiêu dùng	3 011	5 243	6 397	6 145	5 836	7 270
CỘNG	21 456	27 631	39 479	39 294	40 473	46 453

Nguồn : Hải quan An-giê-ri

Trong số các khu vực thị trường xuất khẩu sang An-giê-ri, châu Âu vẫn luôn là nhà cung cấp hàng hóa lớn nhất với tỷ trọng trên 50% kim ngạch nhập khẩu hàng năm của nước này.

Bảng 6 : Các khu vực thị trường nhập khẩu chính

Đơn vị : Triệu USD

KHU VỰC	2006	2007	2008	2009	2010	2011
U.E (EX CEE)	11 729	14 427	20 985	20 772	20 704	24 211
O.C.D.E (Trừ EU)	3 738	5 363	7 245	6 435	6 519	6 076
Các nước châu Âu khác	777	715	659	728	388	579
Nam Mỹ	1 281	1 672	2 179	1 866	2 380	3 928
Châu Á (Trừ các nước A-rập)	3 055	4 318	6 916	7 574	8 280	8 677
Châu Đại Dương	-	-	-	2	-	-
Các nước A-rập (Trừ Bắc Phi)	493	621	705	1 089	1 262	1 739
Các nước Bắc Phi MAGHREB	235	284	395	478	544	677
Các nước châu Phi khác	148	231	395	350	396	566
CỘNG	21 456	27 631	39 479	39 294	40 473	46 453

Nguồn : Hải quan An-giê-ri

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM – AN GIÊ RI

1. Tổng quan :

Việt Nam và An-giê-ri đã ký nhiều văn bản pháp lý quan trọng trong đó có Hiệp định thương mại, Hiệp định hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, Hiệp định miễn thị thực đối với hộ chiếu ngoại giao và công vụ, Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực văn hoá thông tin, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

Tháng 4/2004, Bộ Thương mại Việt Nam đã cử Tham tán thương mại quay trở lại An-giê-ri khôi phục lại thị trường này.

Ngày 10/06/2005, Việt Nam đã ký với An-giê-ri về xử lý nợ tổng thể. Tính đến năm 2008, ta đã thanh toán xong nợ tiền mặt cho bạn và hiện chỉ còn lại số tiền trả bằng hàng hoá.

Đến ngày 27/02/2006, tiếp tục ký thoả thuận kỹ thuật giữa Ngân hàng An-giê-ri và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Để thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa hai nước, Ủy ban hỗn hợp liên chính phủ Việt Nam – An-giê-ri đã được thành lập. Các kỳ họp được tổ chức luân phiên và mang lại hiệu quả tốt trong việc định hướng các hoạt động hợp tác song phương. Hiện tại hai bên đã tổ chức 9 Kỳ họp UB liên chính phủ, lần gần đây nhất vào tháng 2 năm 2011 tại An-giê-ri.

2. Thương mại

Từ năm 1976 đến 1988, kim ngạch hai chiều giữa Việt Nam và An-giê-ri chưa đáng kể (chỉ khoảng 50.000 USD/năm).

Từ năm 1989 đến năm 2000, Việt Nam xuất khẩu hàng hoá trả nợ sang An-giê-ri mỗi năm từ 5 đến 15 triệu USD. Các sản phẩm xuất trả nợ chủ yếu là: gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, giấy dếp, dụng cụ cầm tay, mây tre nguyên liệu, gốm sứ, hàng thể thao...

Từ năm 2001 đến nay, hai nước đã đạt được nhiều tiến bộ trong thúc đẩy quan hệ thương mại song phương. Kim ngạch xuất nhập khẩu đến năm 2011 đã vượt ngưỡng 100 triệu đô la Mỹ.

Bảng 7 : Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – An giê ri 2005-2011

ĐVT: triệu USD

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
<i>Xuất khẩu</i>	30,935	34,184	40,457	75,628	82,992	75,621	100,203
<i>Nhập khẩu</i>	0	0,253	0	1,256	0,159	0,695	0,214

Nguồn : Hải quan Việt Nam

Năm 2011, xuất khẩu của Việt Nam sang An-giê-ri đạt 100,203 triệu USD tăng 32,5% so với năm 2010. Việt Nam xuất siêu là chủ yếu. Nhập khẩu không đáng kể do mặt hàng xuất khẩu của bạn chủ yếu là dầu khí, các mặt hàng xuất khẩu khác chưa có tính cạnh tranh cao. Các mặt hàng xuất khẩu chính của ta là : Cà phê khoảng 51,1 triệu USD, gạo 19,8 triệu USD, hải sản 12,1 triệu USD, hạt tiêu 4,32 triệu USD và

máy móc, thiết bị điện tử 2,11 triệu USD. Ngoài ra còn có các mặt hàng quan trọng khác như hạt điều, sắn lát, giày dép, đồ dùng bằng gỗ...

Nhìn chung, trong những năm gần đây, xuất khẩu của Việt Nam sang An-giê-ri tăng trưởng khá. Tuy nhiên, tỷ trọng hàng xuất của Việt Nam trong tổng giá trị nhập khẩu hàng năm của An-giê-ri còn thấp (chỉ khoảng 0,22%).

3. Đầu tư

Ngày 10/7/2002, Công ty đầu tư phát triển dầu khí PIDC thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam và Công ty Dầu khí quốc gia An-giê-ri (Sonatrach) đã ký hợp đồng thăm dò và khai thác dầu khí. Hợp đồng trên được coi là bước đột phá của ngành dầu khí Việt Nam trong việc mở rộng hợp tác khai thác dầu khí ở Châu Phi.

Năm 2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép cho Tổng công ty dầu khí Việt Nam đầu tư 208 triệu USD sang An-giê-ri để thăm dò và khai thác dầu khí. Đây là dự án lớn nhất của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại châu Phi.

Ngày 10/02/2009, sau khi lô hợp đồng được công bố thương mại và kế hoạch phát triển được cơ quan có thẩm quyền ALNAFT của An-giê-ri phê duyệt, Liên doanh « BIR SEBA » được thành lập nhằm thực hiện dự án này. Dự kiến đến năm 2014 sẽ bắt đầu khai thác dầu với công suất 20.000 thùng mỗi ngày. Đến năm 2016/2017 sản lượng đạt 36.000-40.000 thùng mỗi ngày, 2 triệu tấn mỗi năm.

Ngoài ra, theo các hợp đồng thầu phụ cung cấp nhân lực giữa các công ty Việt Nam với nhà thầu COJAAL của Nhật để thực hiện dự án đại lộ Đông-Tây của An-giê-ri, hàng trăm công nhân Việt Nam đã sang An-giê-ri làm việc. Số công nhân lúc cao nhất lên đến 1.200 người.

Thương vụ Việt Nam tại An-giê-ri